

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2021/HSST  
Ngày: 29 - 11 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Hoan và ông Trịnh Duy Tuấn;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị N Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST-QĐ ngày 26/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức D**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 24 tháng 02 năm 1976 tại Lai Châu; nơi cư trú: Số nhà 241, tổ 3, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Phạm Văn T và bà Phạm Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy, đã 01 lần bị kết án về tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản, sức khỏe của người khác và 02 lần bị kết án về tội phạm ma túy, nhưng đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Quang N; sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt;

- Ông Nguyễn Đức T; sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Phạm Đức D đã hai lần bán trái phép Heroine cho Phạm Quang N tại nhà của mình ở tổ 3, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ; cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12/7/2021, bị cáo bán cho N 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; N đã sử dụng hết số Heroine này.

Lần 2: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 13/7/2021, bị cáo bán cho N 100.000 đồng 01 gói Heroine gói bằng giấy bạc, N gói thêm mảnh nilon trắng ra ngoài; khi N mang gói Heroine về đến tổ 9, phường Mường Thanh thì bị công an phường Mường Thanh phát hiện và thu giữ gói Heroine N vừa mua của bị cáo.

Khám xét chỗ ở của bị cáo, cơ quan điều tra đã thu giữ: Một ống điều tự chế để dùng ma túy; 01 lọ nhựa hình trụ có đường kính 1,5 cm; bên trong có một gói nhỏ bằng 03 mảnh nilon chứa 05 viên nén màu xanh và 04 gói nhỏ bằng giấy bạc chứa các cục chất bột màu trắng; bị cáo khai đó là Heroine; bị cáo đã hai lần bán Heroine cho N. Số Heroine này là của Nguyễn Đức T đưa cho bị cáo để cùng sử dụng và bán nếu có người mua; bị cáo đã chia nhỏ Heroine và gói lại bằng giấy bạc. Tiền bán Heroine cho N, bị cáo đã đưa cho T, việc này chỉ bị cáo và T biết. 05 viên nén màu xanh bị cáo xin về để sử dụng, không biết là loại gì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

## 2. Các vấn đề khác:

Nguyễn Đức T không thừa nhận lời khai của bị cáo về việc mình đã đưa Heroine cho bị cáo để bán; T chỉ ở nhờ nhà bị cáo và không biết việc mua bán, cất giấu Heroine trong nhà của bị cáo.

Ngoài ra cơ quan điều tra đã thu giữ của N 01 xe máy biển kiểm soát 27P1-016.81 và sau đó đã trả lại xe cho chủ xe là bà Trịnh Thị Hoa, do bà Hoa không biết việc N dùng xe của mình đi mua ma túy.

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ từ N và của bị cáo cùng 05 viên nén màu xanh đã thu giữ của bị cáo đi giám định. Kết luận giám định số 834/GĐ-PC09 ngày 21/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Các mẫu viên nén màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,5 gam; không phải là chất ma túy;

- Số chất bột màu trắng thu giữ của N có khối lượng 0,07 gam; số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng 0,28 gam; đều là chất ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy có số thứ tự 09, mục IA, danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Sau giám định hoàn lại mẫu vật là 1,18 gam Heroine và 0,36 gam viên nén màu xanh.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

## 3. Cáo trạng số 152/CT-VKSTPĐBP ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Trong ngày 12/7/2021 và 13/7/2021, tại tổ 3, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ; bị cáo Phạm Văn D đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quang N, thu được tổng số tiền 200.000 đồng; ma túy N mua lần đầu đã sử dụng hết; ma túy N mua lần hai có khối lượng 0,07 gam. Ngoài ra, bị cáo còn cất giữ trái phép 0,28 gam Heroine tại nhà của mình, với mục đích để bán kiếm lời.

Điều 251 BLHS quy định:

Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

Khoản 2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b. Phạm tội hai lần trở lên.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham lợi và sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội phạm ma túy, tội phạm sở hữu và sức khỏe người

khác (đã được xóa án tích), nhưng không vì thế mà bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật hơn; để có tiền bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến công; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần được áp dụng đối với bị cáo theo điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, loại hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, các bản án trước bị cáo đã được xóa án tích và được coi như chưa bị kết án theo Điều 69 BLHS; mặt khác bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên xử phạt bị cáo nhẹ hơn mức thấp nhất của hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 251 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng số viên nén màu xanh và những vật dùng để gói, đựng, dùng ma túy không còn giá trị sử dụng; số tiền bị cáo bán ma túy mà có tịch thu sung công quỹ. Xe máy đã tạm giữ khác, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định nên không đề cập giải quyết. Bị cáo khai Nguyễn Đức T đã đưa ma túy cho bị cáo để bán và nhận tiền bán ma túy từ bị cáo, nhưng T không thừa nhận; ngoài lời khai của bị cáo ra, không có chứng cứ gì khác về việc này, nên không đề cập xử lý đối với T.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/7/2021.
3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:
  - Tịch thu để hủy 1,18 gam Heroine; 0,36 gam viên nén màu xanh và 05 mảnh giấy bạc, 04 mảnh nilon, , 01 lọ nhựa, 01 điều tự chế bằng can nhựa (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).
  - Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của bị cáo.
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2021); nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

### Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVN LQ;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhung**

